TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:278/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 18 tháng* 8 *năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 537/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M.H**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số nhà 04, tổ 13, ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn T.L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 12/1, hẻm 30, đường X, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Nguyễn Thị M.H**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số nhà 04, tổ 13, ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Anh **Nguyễn T.L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 12/1, hẻm 30, đường X, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị M.H và anh Nguyễn T.L thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chưa có.

*** Tài sản chung, nợ chung**: Anh L, chị H khai không có.

*** Về án phí**: Chị Nguyễn Thị M.H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018135 ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành ánh dân sự huyện Châu Thành; hoàn trả cho chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CT;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình